

BẢNG ĐIỂM TỔNG HỢP LỚP TTV23B2
HỌC KỲ I NĂM HỌC 2023-2024

STT	MSHS	Họ và tên	Ngày sinh	Tin học(2)	Tiếng anh(4)	Hệ điều hành Windows(2)	Kỹ thuật sử dụng bàn phím(1)	Thiết kế trình diễn trên máy tính(3)	Soạn thảo văn bản điện tử(3)	Điểm TB	Xếp loại
01	2354802034880	Trần Quốc Huy	10/08/2004	7.0	5.0	8.5	8.7	8.7	8.0	7.3	Khá
02	2354802034881	Nguyễn Thị Trà My	13/12/2008	8.6	7.1	8.8	9.3	9.2	8.4	8.4	Giỏi
03	2354802034883	Nguyễn Ngọc Ngoan	03/01/2008	8.1	6.5	8.7	6.7	9.1	8.4	7.9	Khá
04	2354802034884	Phạm Thái Nguyên	28/09/2008	7.3	5.2	8.7	8.9	9.5	7.9	7.6	Khá
05	2354802034885	Huỳnh Hữu Nhân	17/05/2008	8.9	6.5	9.6	8.3	9.4	7.6	8.2	Giỏi
06	2354802034887	Lương Thành Phú	28/01/2008	6.8	6.4	8.6	7.7	8.4	7.5	7.5	Khá
07	2354802034888	Nguyễn Phước Thái	01/04/2008	8.2	6.8	9.6	8.4	8.1	7.8	7.9	Khá
08	2354802034890	Lê Quốc Thành	13/04/2008	7.8	6.4	8.3	6.1	8.2	7.5	7.4	Khá
09	2354802034891	Nguyễn Văn Thảo	04/10/2008	7.5	5.8	7.9	8.1	8.6	7.5	7.4	Khá
10	2354802034892	Trương Quang Thịnh	31/01/2008	7.5	5.9	7.9	8.5	9.2	7.8	7.6	Khá
11	2354802034893	Nguyễn Thị Yến Thoa	07/08/2008	8.8	5.5	9.2	9.7	9.4	8.6	8.1	Giỏi
12	2354802034894	Trần Ngọc Minh Thơ	20/09/2008	8.7	6.7	8.9	9.9	9.3	8.3	8.3	Giỏi
13	2354802034895	Nguyễn Thị Kiều Thu	30/06/2008	6.3	6.4	7.8	8.1	8.8	8.8	7.6	Khá
14	2354802034896	Đoàn Thanh Thuận	22/10/2008	7.7	6.0	7.8	8.3	9.4	7.8	7.7	Khá
15	2354802034897	Lê Hồ Minh Thư	08/02/2008	5.7	5.7	7.9	8.7	7.8	7.0	6.9	Trung bình
16	2354802034898	Lê Thị Mỹ Tiên	01/04/2008	6.2	5.2	6.7	8.8	8.4	7.6	6.9	Trung bình
17	2354802034899	Nguyễn Hữu Tiến	01/12/2007	7.3	5.6	9.0	9.2	8.8	7.9	7.6	Khá
18	2354802034900	Ngũ Trí Tín	10/05/2008	5.9	5.0	6.8	8.0	7.1	7.2	6.4	Trung bình
19	2354802034901	Phạm Văn Tính	12/09/2008	7.8	6.2	7.9	8.2	8.5	7.8	7.6	Khá
20	2354802034903	Huỳnh Thị Diễm Trân	08/11/2008	6.9	5.4	7.3	6.4	8.1	8.6	7.1	Khá

STT	MSHS	Họ và tên		Ngày sinh	Tin học(2)	Tiếng anh(4)	Hệ điều hành Windows(2)	Kỹ thuật sử dụng bàn phím(1)	Thiết kế trình diễn trên máy tính(3)	Soạn thảo văn bản điện tử(3)	Điểm TB	Xếp loại
21	2354802034905	Mai Hoàng	Tuấn	14/02/2008	7.1	7.5	8.2	8.6	9.2	8.1	8.1	Giỏi
22	2354802034906	Dương Thị Ánh	Tuyết	06/09/2007	8.6	6.8	8.7	9.3	9.3	9.3	8.5	Giỏi
23	2354802034907	Võ Nguyễn Khả	Vi	12/05/2007	7.7	6.3	6.5	8.8	9.1	8.2	7.6	Khá
24	2354802034908	Võ Thị Tường	Vi	27/11/2008	7.6	6.3	6.9	7.8	9.2	8.2	7.6	Khá
25	2354802034909	Nguyễn Huỳnh Thoại	Vy	16/02/2008	8.3	6.3	9.0	8.8	9.2	8.8	8.2	Giỏi
26	2354802034910	Hồ Lư Quý	Xuân	12/07/2004	9.0	6.5	7.9	8.9	9.6	8.6	8.2	Giỏi
27	2354802034911	Tô Kim	Yến	05/12/2008	5.6	5.2	5.8	8.8	8.5	8.4	6.9	Trung bình
28	2354802035243	Nguyễn Thị Nhi	Thanh	07/02/2008	7.3	6.8	8.8	8.4	7.7	8.4	7.7	Khá

TL. HIỆU TRƯỞNG
TP. Đào tạo

Châu Đốc, ngày 15 tháng 03 năm 2024
Người lập bảng

Ths. Trần Thanh Dũng

Trần Quốc Thái